

SỞ GDĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT
VÕ NGUYÊN GIÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170/QĐ-VNG

Phủ Ninh, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quy tắc ứng xử
của CBGVNV trong Nhà trường
và CBGVNV với học sinh trường THPT Võ Nguyên Giáp
Năm học: 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

Căn cứ Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh
Quảng Nam về việc thành lập trường THPT Võ Nguyên Giáp;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT
ban hành kèm theo Điều lệ trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học
quy định chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT
về việc ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm
non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Xét tình hình thực tế trường THPT Võ Nguyên Giáp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy tắc ứng xử của
CBGVNV trong Nhà trường và của CBGVNV với học sinh trường THPT Võ
Nguyên Giáp trong năm học 2022-2023.

Điều 2. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và CBGVNV và học
sinh trường THPT Võ Nguyên Giáp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện)
- Lưu VT, Website.



Đào Kim Tân

QUY ĐỊNH
QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CBGVNV VÀ HỌC SINH
TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-VNG ngày 05/10/2022
của Hiệu trưởng trường THPT Võ Nguyên Giáp)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

1- Quy tắc ứng xử quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng (dưới đây gọi chung là viên chức) và học sinh trường THPT Võ Nguyên Giáp.

2- Quy tắc ứng xử của trường THPT Võ Nguyên Giáp được xây dựng trên cơ sở Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và Thông tư số 06/2019-TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Điều 2. Quy tắc ứng xử của CBGVNV và học sinh nhà trường bao gồm:

- Giữa CBGVNV trong tập thể sư phạm;
- Giữa CBGVNV với học sinh
- Giữa học sinh với CBGVNV;
- Giữa học sinh với học sinh;
- Giữa nhà trường với gia đình học sinh;
- Giữa cộng đồng và môi trường thiên nhiên.

Điều 3. Các hành vi giáo viên và học sinh không được làm (Quy định tại Điều 31 và 37 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành kèm theo Điều lệ trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học)

Giáo viên không được có các hành vi sau đây:

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

2. Gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; gian lận trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

4. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

5. Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp.

6. Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

Học sinh không được có các hành vi sau đây:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA CBGVNV

1. Đối với học sinh

- Trong mọi tình huống, mỗi CBGVNV luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu; coi học sinh như con, em; lấy sự tiến bộ của học sinh làm niềm vui, lẽ sống của mình.

- Trân trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh. Ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh.

- Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt; học sinh chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho học sinh phấn đấu vươn lên.

- Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

2. Đối với đồng nghiệp và tập thể sư phạm

- Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, chung sức, chung lòng, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

- Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi. Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người.

- Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

- Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, cửa quyền, quan liêu và các hành vi khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục Đào tạo và nhà trường quy định; giáo án, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập theo sự phân công của Ban Giám hiệu. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học. Tôn trọng nhân cách người học, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.

Điều 5: Lối sống, tác phong:

Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Có lối sống hòa hợp với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; ủng hộ, khuyến khích những lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp và với người học.

Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

CHƯƠNG III

CHUẨN MỰC XỬ SỰ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN TRONG KHI THI HÀNH NHIỆM VỤ

Điều 6: Những việc cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải làm:

Cán bộ, công chức, viên chức trong khi thực hiện nhiệm vụ phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về nghĩa vụ được quy định tại Luật công chức, viên chức; Điều lệ trường trung học; Quy chế của ngành và các quy định của nhà trường; Có trách nhiệm phát hiện việc thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định của đồng

nghiệp để kịp thời đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc báo cáo Lãnh đạo nhà trường và chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình.

Cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ phải chấp hành quyết định của cấp trên quản lý trực tiếp đồng thời phải báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ đó. Khi được giao nhiệm vụ, nếu thấy cần thiết phải phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, với đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả cao nhất.

Đối với giáo viên, phải giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo đúng chương trình, kế hoạch quy định; ra vào lớp đúng giờ, quản lý học viên, sinh viên trong các hoạt động đào tạo, tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn của tổ, của nhà trường. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện tốt phương châm đào tạo của nhà trường. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên về việc thực hiện các quy định; lắng nghe ý kiến đóng góp, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn trong nhà trường có trách nhiệm quản lý, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong đơn vị, báo cáo cấp trên việc xử lý sai phạm.

Tích cực tham gia, hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua của thành phố, của ngành, của nhà trường bằng các việc làm cụ thể, thiết thực.

Điều 7: Những việc cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên không được làm: Cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phải thực hiện những quy định tại các Điều 18, 19 và 20 của Luật Cán bộ, công chức; Điều 19 của Luật viên chức; các Điều 37, Điều 40 của Luật phòng, chống tham nhũng và Điều 6 của Quy định về đạo đức nhà giáo. (Có phụ lục trích dẫn các Điều luật kèm theo).

Điều 8: Quy định trong giao tiếp.

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên khi đến giảng dạy, làm việc, hội họp tại trường và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải mặc trang phục nghiêm túc. Phải giữ gìn uy tín, danh dự cho nhà trường, lãnh đạo và đồng nghiệp. Phải có thái độ lịch sự, tôn trọng, hòa nhã, văn minh trong giao tiếp, trao đổi công việc với công dân, phụ huynh, học viên, sinh viên.

Lãnh đạo nhà trường phải nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giảng viên, nhân viên; tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự của nhà trường.

CHƯƠNG IV

CHUẨN MỰC CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 10: Các quy định cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải thực hiện trong quan hệ xã hội:

Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử. Chấp hành và vận động mọi người chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện kế hoạch dân số và gia đình, phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa theo quy định chung và của cộng đồng.

Điều 11: Các quy định, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên không được làm trong quan hệ xã hội:

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội; Sử dụng các tài sản công cho các hoạt động không thuộc nhiệm vụ, công vụ.

Tổ chức các hoạt động cưới hỏi, sinh nhật... của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi, tham gia chơi cờ bạc, cá độ, sử dụng chất kích thích gây nghiện, say rượu, gây gổ, vi phạm luật giao thông.

Điều 12: Các quy định cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên không được làm trong ứng xử nơi công cộng:

Vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc nơi công cộng; vi phạm thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng.

Vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định, các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13: Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên có trách nhiệm thực hiện và vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ảnh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 14: Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường.

Quán triệt, tổ chức thực hiện các nội dung của Quy tắc ứng xử, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên, nhân viên.

Kiểm tra giám sát cán bộ, giảng viên, nhân viên thực hiện Quy tắc; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này.

Quy tắc được công khai trên Website của nhà trường./.

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-VNG ngày 05/10/2022

của Hiệu trưởng THPT Võ Nguyên Giáp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bộ quy tắc ứng xử văn hóa này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong trường THPT Võ Nguyên Giáp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy tắc ứng xử của trường THPT Võ Nguyên Giáp được xây dựng trên cơ sở Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1299/2018/QĐ-TTg ngày 03/10/2018, Quy định về đạo đức Nhà giáo tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT và Thông tư Số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Mục đích xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trong trường học

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hậu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường;

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trong trường học

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc;

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình;

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục;

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền;

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung bộ Quy tắc ứng xử văn hóa phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong HĐSP Trường THPT Võ Nguyên Giáp.

Điều 4. Các hành vi bị cấm

1. Hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội;

2. Sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục;

3. Gian lận, dối trá, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác. Nói to, nói thiếu văn hóa, văng tục đặt điều nói xấu, vu khống cho cấp trên, cấp dưới, gây mất đoàn kết nội bộ;

4. Làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 5. Đối với bản thân

1. Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của Ngành. Không đi muộn, về sớm. Không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ làm việc;

3. Sắp xếp, bài trí bàn, phòng làm việc một cách khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ;

4. Tác phong, trang phục:

- Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, đúng quy định, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò và người khác;

- Ăn mặc phù hợp với quy định, không trang điểm lòe loẹt, không nhuộm tóc sặc sỡ.

- Mặc áo dài truyền thống, váy công sở vào các ngày lễ hội, Hội nghị cán bộ viên chức, Đại hội, lễ tổng kết và các ngày lễ khác theo quy định của Hiệu trưởng.

5. Đi làm phải đúng giờ, đảm bảo đúng giờ ra vào lớp theo quy định.

6. Khi ngồi làm việc, hội họp, hội nghị luôn giữ mình ở tư thế ngay ngắn, không ngồi vắt chân, rung đùi, không sử dụng điện thoại.

7. Đi, đứng với tư thế chững chạc, không khệnh khạng, không gây tiếng động lớn, không đi lại tùy tiện (trừ trường hợp cần giao dịch).

8. Ăn nói khiêm nhường, từ tốn, không cười, nói quá to, gây ồn ào;

9. Hết giờ làm việc, trước khi ra về phải kiểm tra, tắt điện, quạt, khoá chốt các cửa bảo đảm an toàn trường học.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Ứng xử với cấp trên

1.1. Các chỉ đạo, mệnh lệnh, hướng dẫn, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

1.2. Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên;

1.3. Khi gặp cấp trên phải có thái độ tôn trọng, chào hỏi thân mật, nghiêm túc và lịch sự.

2. Ứng xử với cấp dưới

2.1. Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;

2.2. gương mẫu để cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành đồng viên, thông cảm, chia sẻ lúc buồn, khó khăn, lúc vui, vướng mắc trong công việc và cuộc sống của cấp dưới;

2.3. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, xa rời cấp dưới.

3. Ứng xử với đồng nghiệp

3.3. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, đồng viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi;

3.2. Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống;

3.3. Khiêm tốn, tôn trọng, chân thành, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kỵ, lôi kéo bè cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết nội bộ;

3.4. Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống; Không suồng sã, nói tục trong sinh hoạt, giao tiếp;

3.5. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Ứng xử với người học

4.1. Thực hiện công tác giáo dục học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4.2. Quan tâm đến học sinh, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh;

4.3. Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục trong việc tổ chức hoạt động vui chơi, học tập cho học sinh; khai thác các tình huống trong cuộc sống để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh một cách phù hợp; tạo cơ hội cho học sinh tìm tòi, khám phá, khuyến khích học sinh sáng tạo;

4.4. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho học sinh;

4.5. Khi giảng bài cần nhẹ nhàng, gần gũi, chỉ bảo ân cần, tỉ mỉ, giảng giải rõ ràng, mạch lạc dễ hiểu; thương yêu học sinh; không chửi bới, mắng mỏ, xúc phạm tới nhân phẩm học sinh và người khác;

4.6. Khi học sinh tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ cần tuyên dương khen thưởng; khi học sinh mắc lỗi cần phê bình nghiêm khắc; nên khen nhiều hơn chê, nếu chê thì chọn lời lẽ khéo léo sao không gây tổn thương học sinh;

4.7. Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng cương quyết, triệt để khi xử lý các vi phạm của học sinh;

4.8. Không trù dập học sinh.

5. Ứng xử với phụ huynh học sinh

5.1. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà;

5.2. Chủ động chia sẻ, thăm hỏi và liên hệ với phụ huynh khi học sinh nghỉ học hay ốm đau;

5.3. Chia sẻ kinh nghiệm, tình hình học sinh để đưa ra hướng giáo dục tốt nhất

5.4. Tuyệt đối không tỏ thái độ hay có ý đòi hỏi lợi ích từ phụ huynh.

Điều 7. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể; trong giao tiếp qua điện thoại, dùng điện thoại, Internet

1. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể

1.1. Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, Hội thảo, Hội nghị; chủ động chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu. Có mặt trước giờ quy định ít nhất 05 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của Ban Tổ chức điều hành cuộc họp, Hội nghị, Hội thảo;

1.2. Trong khi họp:

- Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác;

- Giữ trật tự, tập trung theo dõi, lắng nghe, ghi chép các nội dung cần thiết; không nói chuyện và làm việc riêng; không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra vào, đi lại tùy tiện trong phòng họp. Phát biểu ý kiến theo điều hành của Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức; không làm việc riêng hoặc nói chuyện riêng trong cuộc họp, không trao đổi, thảo luận riêng.

1.3. Kết thúc cuộc họp: Đề khách mời, lãnh đạo cấp trên ra trước; không xô đẩy, chen lấn; dọn dẹp lại chỗ ngồi (ghế, ngăn bàn, bàn), tắt điện trước khi ra khỏi phòng họp.

2. Ứng xử trong giao tiếp qua điện thoại, Internet

2.1. Sử dụng tiết kiệm, chỉ sử dụng điện thoại vào đúng mục đích công việc. Không sử dụng điện thoại trong khi đang làm việc;

2.2. Khi gọi: Phải chuẩn bị trước nội dung cần trao đổi (ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể);

- Khi người được gọi nghe thì có lời chào hỏi, xưng tên, chức danh, bộ phận làm việc của mình và được trao đổi nội dung

- Trao đổi nội dung đầy đủ, rõ ràng, cụ thể. Âm lượng vừa đủ nghe, nói năng từ tốn, rõ ràng, xưng hô phải phù hợp với đối tượng nghe, không nói quá to, thiếu tế nhị gây khó chịu cho người nghe;

- Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc gọi.

2.3. Khi nghe: Sau khi nói “A lô, tôi xin nghe”, cần có lời chào hỏi, xưng tên, chức danh, bộ phận làm việc của mình;

- Nếu người gọi cần gặp đích danh mình thì trao đổi, trả lời rõ ràng, cụ thể từng nội dung theo yêu cầu của người gọi. Âm lượng, nói năng, xưng hô như khi gọi đi;

- Nếu người gọi cần gặp người khác hoặc nội dung không thuộc trách nhiệm của mình thì chuyển điện thoại hoặc hướng dẫn người gọi liên hệ đến đúng người, địa chỉ cần gặp;

- Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc điện thoại.

2.4. Sử dụng Internet: Thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng Internet của nhà trường, Luật An ninh mạng và các quy định khác.

Điều 8. Ứng xử với người thân trong gia đình

1. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy định nơi cư trú;

2. Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận;

3. Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi;

4. Sống có trách nhiệm với gia đình.

Điều 9. Ứng xử nơi cư trú

1. gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương. Chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân nơi cư trú;

2. Kính trọng, lễ phép với người già, người lớn tuổi. Cư xử đúng mức với mọi người. Tương trợ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng;

3. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú. Không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

Điều 10. Ứng xử nơi công cộng, đồng người

1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu, xe, khi qua đường;

2. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật;

3. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Điều 11. Ứng xử với các cơ quan, trường học và cá nhân đến trường

1. Văn minh, lịch sự khi giao tiếp, luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch không nói tục hoặc có thái độ cục cằn.....gây căng thẳng, bức xúc cho người đến giao dịch; Không cung cấp tùy tiện các thông tin của nhà trường, của cán bộ, viên chức, người lao động thuộc trường cho người khác biết (*trừ trường hợp do Hiệu trưởng chỉ định*). Không cung cấp thông tin cho báo chí hoặc chia sẻ trên Internet khi cấp có thẩm quyền chưa cho phép;

2. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái các quy định của Đảng, Nhà nước của ngành để vụ lợi;

3. Phải nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc;

4. Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho người đến giao dịch;

5. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người đến giao dịch và học sinh. Trong khi thi hành công vụ, nếu phải để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Điều 12. Ứng xử với tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

2. Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích Quốc gia;

3. Khi đi nước ngoài, phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép mới xuất nhập cảnh

Chương III

ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH

Điều 13. Ứng xử chung của học sinh

1. Ứng xử với các thầy cô giáo nhân viên nhà trường: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực;

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác;

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương;

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 14. Ứng xử của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong nhà trường và khách đến trường

1. Học sinh chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường, khách đến trường phải đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, không thô lỗ, cộc lốc, không rụt rè, không sử dụng các động tác cơ thể gây phản cảm;

2. Khi hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn;

3. Khi làm phiên thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường và người khác phải đảm bảo thái độ văn minh, tế nhị, biết xin lỗi;

4. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân với thầy, cô giáo và ngược lại.

Điều 15. Đối với bạn bè

1. Chào hỏi, xưng hô với bạn bè đảm bảo thân mật, cởi mở, trong sáng; không gọi nhau, xưng hô bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ, không gọi tên bạn gắn với tên cha, mẹ, hoặc những khiếm khuyết ngoại hình hoặc đặc điểm cá biệt về tính nết; không làm âm ỉ ảnh hưởng đến người xung quanh;

2. Đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè đảm bảo chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã, chê bai, dè bieu, xúc phạm, nói tục... Biết lắng nghe tích cực và phản hồi mang tính xây dựng khi thảo luận, tranh luận;

3. Quan hệ với bạn khác giới đảm bảo tôn trọng, đúng mức;

4. Nghiêm túc, trung thực trong học tập không vi phạm quy chế kiểm tra, thi cử.

Điều 16. Đối với gia đình

1. Xưng hô, mời gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình;

2. Chào hỏi khi đi, về, lúc ăn uống đảm bảo lễ phép;

3. Quan hệ với anh chị em trong gia đình đảm bảo trật tự họ hàng, quan tâm chăm sóc, nhường nhịn, giúp đỡ, chia sẻ, an ủi chân thành;

4. Khi có khách đến nhà chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở, lắng nghe;

5. Có ý thức giúp đỡ bố mẹ, anh chị em những công việc vừa sức.

Điều 17. Đối với mọi người nơi cư trú

1. Giao tiếp với mọi người đảm bảo tôn trọng, lễ phép, ân cần, giúp đỡ.

2. Trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

Điều 18. Ứng xử nơi công cộng

1. Khi tham gia các hoạt động chung đảm bảo nếp sống văn minh, đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, có ý thức giữ vệ sinh chung; không gây mất trật tự, ăn mặc trang phục phù hợp với lứa tuổi.

2. Trong các khu vực công cộng phải đảm bảo cử chỉ, hành động lịch thiệp; nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được phục vụ; không gây mất trật tự.

Điều 19. Ở trong lớp học

- Trong hoạt động học đảm bảo tư thế, tác phong, trật tự, tôn trọng thầy, cô giáo và bạn cùng lớp.

Điều 20. Đối với những bất đồng, mâu thuẫn

Trong khi giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn đảm bảo bình tĩnh, từ tốn, có lý có tình, không kiêu căng, thách thức, hiếu thắng; biết lắng nghe tích cực và góp ý mang tính xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết.

Chương IV

ỨNG XỬ CỦA CÁC BẬC PHỤ HUYNH, KHÁCH ĐẾN TRƯỜNG

Điều 21. Ứng xử của các bậc phụ huynh học sinh

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực;

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 22. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực;

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện và vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường để kịp thời chấn chỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của học sinh

Có trách nhiệm thực hiện và vận động bạn bè thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện bạn vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ánh với thầy cô đặc biệt là thầy cô chủ nhiệm hoặc thầy cô là lãnh đạo nhà trường để kịp thời chấn chỉnh và xử lý.

Điều 25. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

2. Công khai Quy tắc này trên bảng tin và đăng Website của trường.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường./.

Nơi nhận :

- Sở GDĐT Quảng Nam (để b/c);
- BCH CĐ, BCH ĐT (để phối hợp);



